

Bản án số: 588/2024/DS-ST
Ngày 15 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa
- Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 579/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần L

Trụ sở: A, phường B, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 2000/ ông Mai Thành T, sinh năm 1975; địa chỉ liên hệ: D, phường E, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (ông T có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Huy K, sinh năm 1984; địa chỉ: F, phường G, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần L có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Chí C là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 20/6/2017, ông Nguyễn Huy K có ký kết với Ngân hàng TMCP L Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Lbank số 20017173001000. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP L cấp cho ông K thẻ tín dụng loại VISA CREDIT CLASSIC hạn mức 50.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất cho vay là 22%/năm, lãi suất chậm trả là 3.5%/kỳ, phí vượt hạn mức là 0.075%/ngày, lãi suất vay theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ, thời hạn vay là 36 tháng. Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ thì ông K đã sử dụng tổng số tiền là 103.310.000 đồng và đã thanh toán số tiền gốc là 69.747.158 đồng và một phần lãi là 32.940.576 đồng. Kể từ ngày 10/06/2021 thì ông K đã không phát sinh thêm bất kỳ lần thanh toán nào cho Ngân hàng, ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù nguyên đơn nhiều lần thông báo, nhắc nhở. Tạm tính đến ngày 26/7/2024, ông K còn nợ ngân hàng số tiền là 85.010.256 đồng trong đó bao gồm: Nợ gốc 33.562.842 đồng, số tiền nợ lãi là 26.960.123 đồng, phí phạt chậm trả là 20.566.986 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 3.920.305 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Huy K thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền nợ nêu trên và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh từ ngày 27/7/2024 cho đến khi thanh toán xong theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Lbank số 20017173001000 ngày 20/6/2017.

Bị đơn ông Nguyễn Huy K vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần L có người đại diện hợp pháp là ông Mai Thành T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Huy K thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 15/8/2024 là 86.292.513 đồng, trong đó nợ gốc 33.562.842 đồng, nợ lãi là 27.475.060 đồng, phí phạt chậm trả là 21.134.306 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 4.120.305 đồng. Yêu cầu tiếp tục trả lãi, phí phát sinh từ ngày 16/8/2024 cho đến khi thanh toán xong theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Lbank số 20017173001000 ngày 20/6/2017. Yêu cầu thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Huy K vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần

Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần L có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Huy K tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần L do ông Mai Thành T là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Nguyễn Huy K đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu của Nguyên đơn thanh toán số tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2024 là 86.292.513 đồng, trong đó nợ gốc 33.562.842 đồng, nợ lãi là 27.475.060 đồng, phí phạt chậm trả là 21.134.306 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 4.120.305 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Lbank số 20017173001000 ngày 20/6/2017 do ông Nguyễn Huy K ký đề nghị và phê duyệt của ngân hàng L, căn cứ giấy xác nhận thẻ pin ngày 29/6/2017, giấy yêu cầu dành cho chủ thẻ ngày 25/6/2020 về việc gia hạn thẻ thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ bảng kê tính lãi, phí thẻ tín dụng do Nguyên đơn cung cấp thì Bị đơn còn nợ Nguyên đơn tính đến ngày 15/8/2024 là 86.292.513 đồng, trong đó nợ gốc 33.562.842 đồng, nợ lãi là 27.475.060 đồng, phí phạt chậm trả là 21.134.306 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 4.120.305 đồng.

Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện, Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền 86.292.513 đồng.

- Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu tổng cộng là 86.292.513 đồng.

Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Lbank số 20017173001000 ngày 20/6/2017 tính từ ngày 16/8/2024 cho đến khi thanh toán xong.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đồng. Hoàn lại cho Nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần L:

Buộc Bị đơn ông Nguyễn Huy K có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần L số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2024 là 86.292.513 (Tám mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai ngàn năm trăm mười ba) đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 16/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Lbank số 20017173001000 ngày 20/6/2017.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Huy K phải chịu 4.314.626 (Bốn triệu ba trăm mười bốn ngàn sáu trăm hai sáu) đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần L số tiền 1.771.277 (Một triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn hai trăm bảy mươi bảy) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001288 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm